

Bản án số: **62/2024/DS-ST**
Ngày: 16-7-2024
V/v Tranh chấp về hợp đồng dân sự
vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Văn Thêm

2. Ông Đặng Hoàng Môn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2024 về “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Từ Quốc T**, sinh năm 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: khu phố VP2, TTVT, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang

2. Bị đơn: Ông **Trương Việt L** (Út H), sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp RS2, xã PD, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 10/4/2024; biên bản lấy lời khai ngày 10/6/2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông **Từ Quốc T** trình bày:*

Vào ngày 16/3/2022 âm lịch ông có cho ông Trương Việt L vay số tiền 5.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 70.000đồng/triệu/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả.

Khoảng 03 đến 04 ngày sau thì ông L có vay thêm 1.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 70.000đồng/triệu/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả.

Sau đó ông L đã trả lãi được 600.000 đồng.

Ngày 30/4/2022 âm lịch ông L có vay thêm 5.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 70.000đồng/triệu/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả. Kể từ khi vay số tiền này thì ông L không trả cho ông đồng nào.

Việc vay tiền từng lần giữa hai bên không có làm biên nhận, giấy tờ gì nhưng lần đầu tiên là ngày 16/3/2022 âm lịch thì có ông Danh Bông chứng kiến.

Nay xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: đối với số tiền gốc 11.000.000 đồng thì chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trương Việt L phải trả 6.000.000 đồng, xin rút lại toàn bộ yêu cầu trả lãi.

** Đối với yêu cầu trên của nguyên đơn, tại bản tự khai ngày 31/5/2024 bị đơn ông **Trương Việt L** có ý kiến:*

Vào ngày 15/02/2022 ông có vay của ông T số tiền 5.000.000 đồng, mỗi tháng trả lãi là 500.000 đồng, nhưng khi ông T đưa tiền thì ông T đã lấy tiền lãi trước, ông chỉ nhận 4.500.000 đồng.

Sau 10 ngày ông có vay thêm 1.000.000 đồng, tổng cộng số tiền vay là 6.000.000 đồng.

Ông đã trả lãi cho ông T được 05 tháng thì bị bệnh nên không làm gì ra tiền để trả cho ông T. Trong thời gian này ông có nói với ông T để ông trả lại số tiền gốc nhưng ông T ông không đồng ý.

** Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn ông Từ Quốc T xác định trong tổng số tiền gốc 11.000.000 đồng thì ông chỉ yêu cầu bị đơn ông Trương Việt L phải trả cho ông số tiền vay gốc còn thiếu là 6.000.000 đồng, xin rút lại yêu cầu trả số tiền gốc 5.000.000 đồng và toàn bộ số tiền lãi.

- Bị đơn ông Trương Việt L vắng mặt lần thứ nhất, nhưng có đơn xin vắng mặt.

- Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng nguyên đơn, bị đơn trong quá trình

giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bị đơn ông Trương Việt L phải trả cho nguyên đơn ông Từ Quốc T số tiền vay gốc còn thiếu là 6.000.000 đồng; đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Từ Quốc T đối với bị đơn ông Trương Việt L số tiền vay gốc 5.000.000 đồng và số tiền lãi 16.170.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 05/6/2024 Tòa án nhân được đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải của nguyên đơn ông Từ Quốc T. Như vậy, được xác định đây là vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: “.....*Một trong các đương sự đề nghị không tiến hành hòa giải*”.

Nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục xét xử cho bị đơn ông Trương Việt L, đồng thời bị đơn ông L đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông L theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và về thẩm quyền: Nguyên đơn ông Từ Quốc T khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn ông Trương Việt L phải trả cho ông số tiền vay gốc còn thiếu và bị đơn không có yêu cầu phản tố. Do đó, quan hệ pháp luật trong trường hợp này được xác định là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản và bị đơn ông L có nơi cư trú tại ấp RS2, xã PĐ, huyện Vĩnh Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, có đủ cơ sở để xác định được giữa nguyên đơn ông Từ Quốc T và bị đơn ông Trương Việt L có xác lập hợp đồng dân sự vay tài với nhau.

Tuy về thời gian từng lần vay, thỏa thuận lãi suất, số tiền lãi đã trả các bên trình bày không thống nhất nhau, nhưng hai bên không ai tranh chấp và yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét lại phần này.

Bị đơn ông L có ý kiến xác định và thừa nhận hiện còn nợ nguyên đơn ông L số tiền vay gốc là 6.000.000 đồng là đúng với yêu cầu của nguyên đơn nêu ra.

Do đó, hiện nay bị đơn ông L phải trả cho nguyên đơn ông T số tiền vay gốc còn thiếu là 6.000.000 đồng, vì đây là nghĩa vụ của bên vay tài sản theo quy định tại các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông T là có căn cứ để chấp nhận toàn bộ.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông T xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn ông L phải trả 5.000.000 đồng tiền vay gốc trong tổng 11.000.000 đồng tiền gốc và 16.170.000 đồng tiền lãi đối với số tiền vay 11.000.0000 đồng, không yêu cầu Tòa án tiếp tục giải quyết. Đồng thời, bị đơn ông L không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn ông T. Như vậy, xác định được nguyên đơn rút phần yêu cầu khởi kiện này là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội, nên cần HĐXX chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này của nguyên đơn ông T đối với bị đơn ông L theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án:

Bị đơn ông Trương Việt L phải chịu án phí có giá ngạch là **300.000** đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 241, khoản 2 Điều 244 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Áp dụng các điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Buộc ông Trương Việt L phải trả cho ông Từ Quốc T số tiền vay gốc còn thiếu là 6.000.000 đồng.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Từ Quốc T, nếu ông Trương Việt L không trả hoặc trả không đủ số tiền nêu trên cho ông T thì hàng tháng ông L còn phải trả tiền lãi cho ông T theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của ông Từ Quốc T buộc ông Trương Việt L phải số tiền vay gốc 5.000.000 đồng trong tổng số 11.000.000 đồng và số tiền lãi là 16.170.000 đồng.

4. Về án phí:

- Bị đơn ông Trương Việt L phải chịu **300.000 đồng** tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn ông Từ Quốc T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông Từ Quốc T 679.250 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0002188 ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 16/7/2024); đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh KG;
- VKS huyện, tỉnh;
- Các Đ/s;
- UBND xã PĐ;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu (HSVA, VPTA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Mỹ Linh